

Phụ lục X (Ban hành theo nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/09/2015)

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
CÔNG TY TNHH LÂM NGHIỆP
QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MST: 4100258842

Số: 122/BC-LNQN

Bình Định, ngày 20 tháng 09 năm 2020

Báo cáo chế độ, tiền lương, tiền thưởng của Doanh nghiệp

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Định.

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động: Công ty trả lương cho người lao động theo vị trí, chức danh công việc, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch, gắn với năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, trả lương thỏa đáng (không hạn chế mức tối đa) đối với người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, năng suất lao động cao đóng góp nhiều cho công ty; Thực hiện hình thức trả lương khoán theo công việc và kết quả thực hiện công việc theo số lượng, chất lượng hoàn thành

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Tiền lương, tiền thưởng, đối với người quản lý chuyên trách được xác định và trả lương, thưởng gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, khối lượng, hiệu quả công việc và kết quả quản lý điều hành của người quản lý chuyên trách trong công ty, có khống chế mức hưởng tối đa và bảo đảm tương quan hợp lý với tiền lương của người lao động trong công ty. Việc trả lương, trả thưởng được xây dựng theo quy định của pháp luật, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, có sự tham gia của Ban chấp hành Công đoàn cơ sở và có ý kiến chấp thuận của chủ sở hữu trước khi thực hiện.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động năm 2020 là: 7.021.926.900 đồng

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp năm 2020 là: 1.770.407.000 đồng

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: Hàng năm căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh công ty quyết định mức tạm ứng tối đa không vượt quá 85% quỹ tiền lương kế hoạch để chi trả hàng tháng cho người lao động. Số còn lại sẽ chi trả cho người lao động sau khi quyết toán năm, nếu công ty đảm bảo các chỉ tiêu theo quy định của pháp luật. Mức dự phòng hàng năm do Giám đốc công ty quyết định sau khi có ý kiến tham gia của Ban chấp hành Công đoàn công ty, nhưng không quá 17% quỹ tiền lương thực hiện.



- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Quỹ tiền lương, tiền thưởng của người quản lý được xác định theo năm, tách riêng với quỹ tiền lương của người lao động. Căn cứ vào quỹ tiền lương kế hoạch do công ty xác định và đã được chủ sở hữu phê duyệt, hàng tháng người quản lý công ty được tạm ứng bằng 80% của số tiền lương tháng đó; 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm. Quỹ tiền thưởng của người quản lý được xác định theo năm tương ứng với hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát. Quỹ tiền thưởng được phân phối theo kết quả đánh giá hoàn thành nhiệm vụ và hệ số trách nhiệm của từng thành viên, hàng năm được tạm ứng 90% tổng quỹ tiền thưởng của năm, số 10% quỹ tiền thưởng còn lại hàng năm được lập thành quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ, dùng để thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ cả nhiệm kỳ.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp năm 2019

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019		Năm 2020
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
8I	Hạng công ty được xếp		I	I	I
II	Tiền lương của lao động				
1	Lao động	Người	79	75	75
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/tháng	7.305	7.794	7.802
3	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	6.925	7.015	7.022
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng		1.095	
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	7.305	9.011	7.802
III	Tiền lương của người quản lý				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	5	4,333	5
2	Mức lương cơ bản bình quân	Tr.đồng/tháng	23,4	23,58	24,0
3	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	1.748	1.534	1.770
4	Mức tiền lương bình quân	Tr.đồng/tháng	29,128	29,507	29,507
5	Quỹ tiền thưởng	Tr.đồng	218,46	191,79	225,27
6	Tiền thưởng, thu nhập	Tr.đồng			
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Tr.đồng/tháng	32,77	33,19	33,26

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KT.



Ngô Văn Tinh